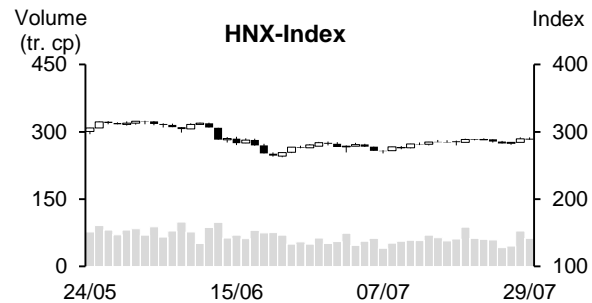
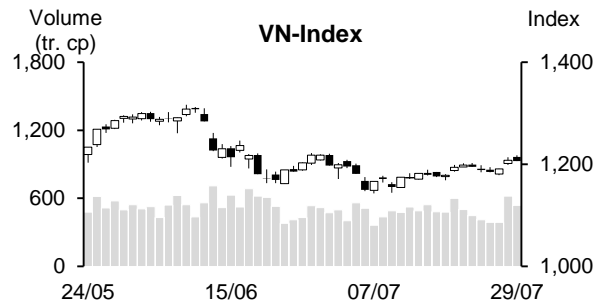


Ngày	Thứ 2 25/07	Thứ 3 26/07	Thứ 4 27/07	Thứ 5 28/07	Thứ 6 29/07	Trung bình
VN-Index	1,188.50	1,185.07	1,191.04	1,208.12	1,206.33	1,195.81
Thay đổi +/-	-6.26	-3.43	5.97	17.08	-1.79	2.31
Thay đổi %	-0.52%	-0.29%	0.50%	1.43%	-0.15%	0.19%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	410.07	388.33	387.80	620.55	537.06	468.76
GTGD khớp lệnh (tỷ VND)	8,759.91	8,069.88	7,988.18	13,956.11	12,916.02	10,338.02
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	156.66	54.48	618.92	675.61	-34.04	294.33
VN30	1,222.60	1,218.49	1,219.43	1,236.14	1,232.00	1,225.73
Thay đổi +/-	-6.24	-4.11	0.94	16.71	-4.14	0.63
Thay đổi %	-0.51%	-0.34%	0.08%	1.37%	-0.33%	0.05%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	94.34	93.44	95.58	180.06	142.29	121.14
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	2,979.28	2,743.43	2,722.72	5,085.55	4,636.78	3,633.55
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	140.32	112.08	-37.31	192.57	-127.95	55.94
HNX-Index	285.38	282.88	284.52	289.84	288.61	286.25
Thay đổi +/-	-3.45	-2.50	1.64	5.32	-1.23	-0.04
Thay đổi %	-1.19%	-0.88%	0.58%	1.87%	-0.42%	-0.01%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	58.83	42.02	45.48	78.82	62.21	57.47
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	1,193.75	784.38	889.65	1,739.44	1,226.04	1,166.65
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	-6.05	2.31	0.85	4.53	8.06	1.94



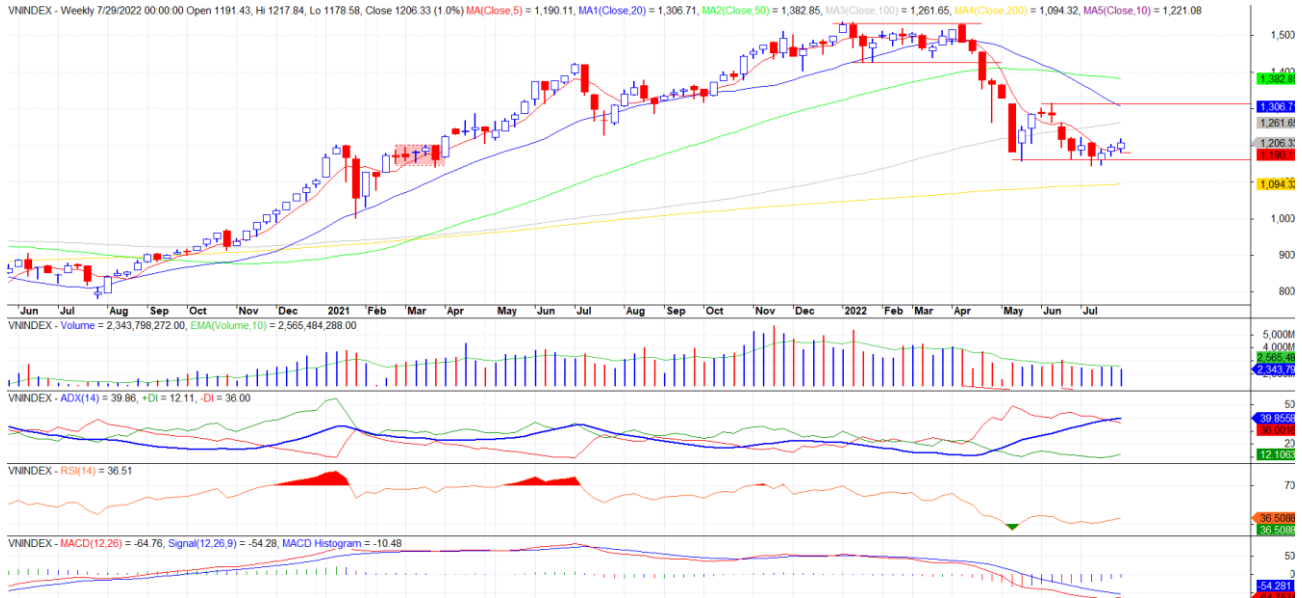
ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường ghi nhận tuần tăng điểm thứ ba liên tiếp khi VN-Index thành công vượt ngưỡng cản tâm lý 1,200 điểm. Tuy nhiên, xu hướng phục hồi vẫn khá thận trọng khi tuần qua có đến 3/5 phiên giảm điểm. Thanh khoản thị trường duy trì ở mức trung bình nhưng đã có sự cải thiện đáng kể trong 2 phiên giao dịch cuối tuần hàm ý rằng dòng tiền đang bắt đầu nhập cuộc. Trong tuần qua, biến động của các nhóm ngành có sự phân hóa khá rõ nét. Nhóm cổ phiếu ngân hàng là động lực chính kéo điểm cho VN-Index. Bên cạnh đó, các cổ phiếu xây dựng, khu công nghiệp và điện cũng có biến động tăng giá khởi sắc. Ngược lại, bán lẻ, thép, thủy sản, chăn nuôi là những nhóm ngành chịu áp lực giảm giá mạnh. Diễn biến giao dịch khối ngoại cũng là điểm nhấn trong tuần qua khi khối này đẩy mạnh mua ròng trên sàn HoSE lên đến gần 1,500 tỷ đồng, trong đó chủ yếu là thỏa thuận mua cổ phiếu KDC.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

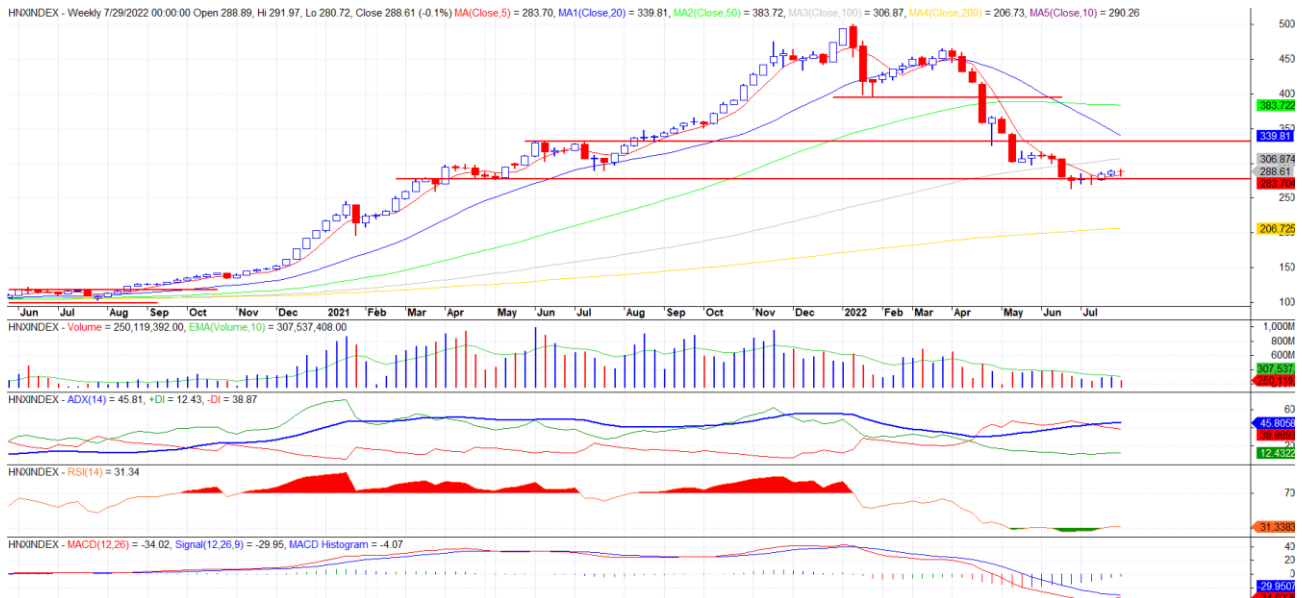
Theo quan điểm kỹ thuật, VN-Index tiếp tục có tuần tăng điểm và duy trì trên MA5 tuần. Trên đồ thị ngày, chỉ số vẫn chưa vượt được đỉnh 1222 nhưng trong tuần qua đã có tín hiệu bật tăng khá tốt trở lại, vượt ngưỡng tâm lý 1200. Cấu trúc hiện tại vẫn đang hình thành các đỉnh đáy sau cao hơn kèm khối lượng cải thiện dần, điều này giúp tín hiệu vẫn duy trì trạng thái tích cực. Mặc dù đà tăng còn yếu nên chỉ số vẫn còn rung lắc khi về quanh MA50, nhưng chúng tôi cho rằng diễn biến cũng sẽ tương tự tuần trước đó khi giảm đầu tuần và vượt kháng cự về cuối tuần. Ngưỡng hỗ trợ sẽ là vùng gap 1191-1200 và đáy 1180.

VN-Index



Đối với sàn Hà Nội, HNX-Index có tuần giảm nhẹ trở lại, hình thành nền rút chân duy trì trên MA5 tuần. Trên đồ thị ngày, chỉ số cũng đã có tín hiệu bật tăng trở lại khá tốt từ MA20, mặc dù còn rung lắc quanh MA50 với phiên giảm điểm cuối tuần, nhưng với tín hiệu hiện tại, khả năng cao chỉ số sẽ vượt được kháng cự trong tuần này. Ngưỡng hỗ trợ gần sẽ là đáy quanh 280 nếu chỉ số tiếp tục điều chỉnh.

HNX-Index



Nhìn chung, đà tăng hiện còn yếu nên khả năng cả hai chỉ số có thể tiếp tục rung lắc 1-2 phiên tới trước khi vượt kháng cự MA50. Nhà đầu tư chờ tín hiệu vượt MA50 thành công để gia tăng tỷ trọng lên mức cao, ưu tiên các nhóm như Chăn nuôi heo, KCN, Điện, Nước, Công nghệ, Bảo hiểm hay các nhóm hồi phục từ đáy như Ngân hàng, Chứng khoán, Xây dựng, BĐS.

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG**TOP 5 KHỐI LƯỢNG KHỚP LỆNH**

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
HPG	21,500	-3.15%	119,799,400
SSI	21,350	2.15%	92,845,500
VND	19,100	0.79%	90,632,300
HAG	11,150	2.76%	87,602,700
STB	24,700	7.39%	83,116,000

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
SHS	13,100	3.97%	53,174,879
CEO	31,400	2.28%	28,429,303
PVS	23,000	-2.54%	23,773,139
HUT	29,600	3.86%	22,658,260
IDC	61,700	1.15%	11,168,233

TOP 5 GIÁ TRỊ KHỚP LỆNH

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
HPG	21,500	-3.15%	2,588.0
STB	24,700	7.39%	1,982.0
SSI	21,350	2.15%	1,924.7
VND	19,100	0.79%	1,693.8
VPB	28,700	1.95%	1,505.4

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
CEO	31,400	2.28%	885.2
IDC	61,700	1.15%	682.0
HUT	29,600	3.86%	674.5
SHS	13,100	3.97%	674.3
PVS	23,000	-2.54%	547.7

THỐNG KÊ TÁC ĐỘNG CHỈ SỐ**TOP 5 TÁC ĐỘNG TĂNG INDEX**

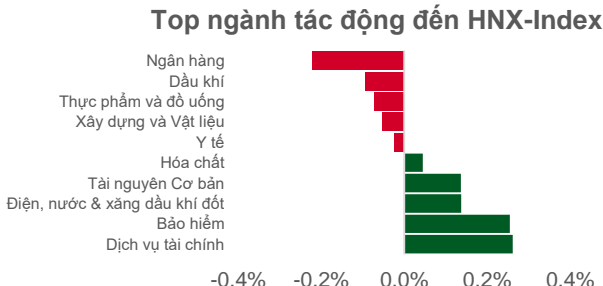
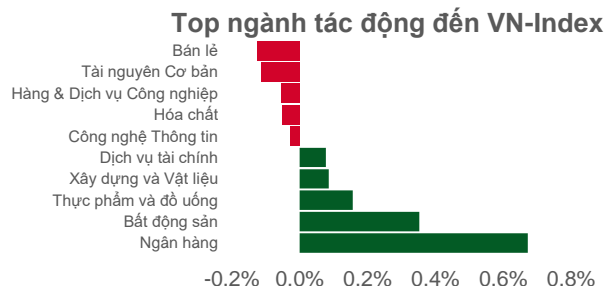
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
VCB	74,700	3.03%	0.22%
BID	37,300	5.07%	0.19%
SAB	180,000	8.43%	0.19%
BCM	73,500	10.53%	0.15%
VHM	59,900	2.04%	0.11%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
PVI	46,600	6.39%	0.19%
DTK	12,500	6.84%	0.16%
MBS	22,300	9.85%	0.16%
SHS	13,100	3.97%	0.12%
HUT	29,600	3.86%	0.11%

TOP 5 TÁC ĐỘNG GIẢM INDEX

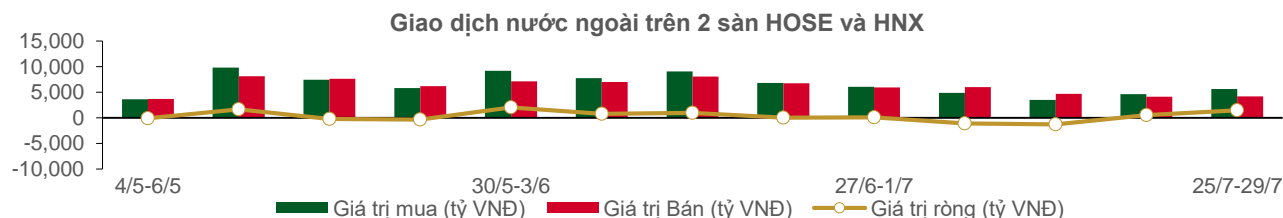
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
VIC	64,000	-3.76%	-0.20%
MWG	61,000	-5.43%	-0.11%
HPG	21,500	-3.15%	-0.09%
MSN	106,100	-2.21%	-0.07%
DGC	89,300	-9.06%	-0.07%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
NVB	28,800	-4.00%	-0.20%
KSF	82,000	-2.03%	-0.15%
VCS	72,900	-3.44%	-0.12%
PVS	23,000	-2.54%	-0.08%
NTP	39,900	-3.86%	-0.06%



THỐNG KÊ GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI

Sàn GD	KL nước ngoài mua (tr. cp)	GT nước ngoài mua (tỷ VND)	KL nước ngoài bán (tr. cp)	GT nước ngoài bán (tỷ VND)	KL mua/ròng (tr. cp)	GT mua/bán ròng (tỷ VND)
HOSE	166.37	5,631.63	145.50	4,160.02	20.87	1,471.63
HNX	1.39	34.90	1.16	25.20	0.22	9.70
Tổng 2 sàn	167.76	5,666.53	146.67	4,185.22	21.09	1,481.33



TOP 5 MUA RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
KDC	70,500	15,008,600	976.14
SSI	21,350	12,164,100	256.58
STB	24,700	5,454,000	134.35
KBC	37,700	3,406,000	129.86
MWG	61,000	2,035,200	129.07

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
IDC	61,700	146,800	9.09
PVI	46,600	97,900	4.48
SHS	13,100	202,660	2.56
VCS	72,900	10,000	0.74
SD5	9,600	59,000	0.56

TOP 5 BÁN RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
HPG	21,500	(16,431,900)	(352.17)
NVL	74,500	(3,890,300)	(308.09)
DGC	89,300	(882,000)	(81.54)
VHM	59,900	(792,300)	(47.15)
DPM	44,600	(818,000)	(36.87)

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
PVS	23,000	(249,100)	(5.88)
APS	13,900	(211,000)	(2.96)
NVB	28,800	(24,600)	(0.71)
MCF	7,800	(71,800)	(0.56)
THD	57,000	(9,600)	(0.54)

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi Phạm Quang Chương, chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tầng 21, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,
Phường Tân Phú, Quận 7,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam,
157 Võ Thị Sáu, Phường 6, Quận
3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04
Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung
Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn
Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.
HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor,
127 Lò Đúc, Quận Hai Bà Trưng,
Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần
Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải
Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby,
81-83-83B-85 Hàm Nghi,
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912